

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TP. HÀ NỘI
---*&---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----**&****-----

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày: 22.7.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP. HÀ NỘI

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Anh Chi**.
Ông **Nguyễn Đăng Hải**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, TP. Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:** Bà **Trịnh Thị Oanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22.7.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 08.7.2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Bình A (Nguyễn Văn A), sinh năm 1995, tại Hà Nội.
Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện S, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12 (Không biết chữ); Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ngh; Tiền án: Ngày 02.3.2017 TAND huyện S xử phạt 22 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ra trại ngày 28.8.2018); Tiền sự: Ngày 26.12.2007 UBND huyện S ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 06 tháng, chấp hành xong ngày 01.7.2008. Ngày 31-3-2009 UBND huyện S ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 01.8.2010; Nhân thân: Ngày 29.10.2014 TAND huyện S xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (xóa án theo Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015); Bị bắt, tạm giam: Từ ngày 24.3.2019.

Có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh **Nguyễn Văn Gi**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện S, TP.Hà Nội.

+ Anh **Nguyễn Đăng V**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, TP.Hà Nội.

+ Anh **Đỗ Xuân Th**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, TP.Hà Nội.

Vắng mặt: Anh Gi, anh V.

Có mặt: Anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21.3.2019, Nguyễn Bình A đi taxi từ thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xuống thị trấn S. A ngồi uống nước tại quán đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 22.3.2019 thì đi bộ vào thôn X, xã P với mục đích xem nhà ai sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ cùng ngày A đến nhà anh Nguyễn Văn G thấy cửa cổng khóa và trong nhà tắt đèn, A trèo tường vào sân đi ra sau nhà, phát hiện cửa sau nhà chỉ khép A liền mở cửa vào trong, A đi vào phòng ngủ lấy 01 điện thoại Iphone 7 Plus ốp nhựa màu đen đang sạc để ở đầu giường cho vào túi quần trước bên phải, thấy trên nóc tủ nhựa có chiếc ví màu đen A liền cầm theo, ra đến hành lang A kiểm tra ví thấy có 1.000.000đ và một số giấy tờ cá nhân, A lấy tiền và giấy tờ rồi bỏ lại ví, A trèo tường ra ngoài. Khi đi đến cánh đồng A chỉ giữ lại đăng ký xe mang tên anh Gi còn bỏ lại các giấy tờ khác, A tháo sim điện thoại vứt bỏ và đi bộ đến thị trấn S ăn đêm, sau đó A bắt xe taxi về nhà nghỉ tại thị xã Phổ Yên. Tại đây, A lắp sim khác vào điện thoại sử dụng, còn đăng ký xe của anh Gi A cất vào tủ quần áo. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Công an huyện S phối hợp cùng Công an xã T, Công an thị xã Phổ Yên truy tìm phát hiện A đang ở tại quán ăn rìa đường Quốc lộ 3 thuộc địa phận xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tổ công tác kiểm tra thu giữ của A 01 điện thoại Iphone 7 Plus, quá trình điều tra còn thu giữ 01 đăng ký xe mang tên anh Gi tại phòng nghỉ A thuê ở thị xã Phổ Yên.

Đối với chiếc ví da anh Gi xác định đã mua lâu không còn giá trị, sim điện thoại anh Gi đã làm lại, anh Gi không yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá.

Tại Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐ ngày 29.3.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá 10.500.000 đồng, ốp nhựa màu đen trị giá 36.000đ.

Tổng số tiền A chiếm đoạt của anh Gi là 11.536.000đ.

Về dân sự: Anh Gi đã nhận lại điện thoại, ốp nhựa, anh không yêu cầu A phải bồi thường số tiền 1.000.000đ.

Quá trình điều tra mở rộng, Cơ quan điều tra còn làm rõ Nguyễn Bình A thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nữa trên địa bàn huyện S, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 17.10.2018, A mang theo 01 đèn pin màu trắng đi bộ từ nhà đến thôn Đ, xã T với mục đích xem nhà ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Nguyễn Đăng V thấy cổng khóa và trong nhà tắt đèn, A ra phía sau trèo tường vào phía trong, phát hiện cửa nhà không khóa A mở cửa đi theo hành lang vào phòng ngủ lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 để ở đầu giường, lấy chiếc ba lô giả da màu xanh, A tiếp tục sang phòng bên cạnh lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 để dưới đất túi xách giả da màu đen. Khi ra phía ngoài A kiểm tra ba lô thấy có 500.000đ, kiểm tra túi xách thấy có 3.000.000đ, A cầm toàn bộ tiền, bỏ lại đèn pin, ba lô và túi xách tại vườn sau nhà. Sau đó A treo tường ra ngoài rồi về nhà ngủ. Cơ quan điều tra đã thu giữ được toàn bộ vật chứng đèn pin, ba lô và túi xách.

Đối với chiếc túi xách và ba lô anh V xác định giá trị thấp nên không yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 An khai bán cho một cửa hàng điện thoại ở thị trấn S được 2.000.000đ, trên cơ sở cho bị cáo chỉ xác định hiện trường thì xác định được đó là cửa hàng điện thoại Hiền Mobile của anh Ng tại thị trấn S, A khai bán điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 cho cửa hàng điện thoại ở thị trấn S, trên cơ sở cho bị cáo chỉ xác định hiện trường thì xác định được đó là cửa hàng Vĩnh Huyền của anh V tại thị trấn S. Tuy nhiên cả anh Ng và anh V đều xác định do thời gian đã lâu và thường xuyên trao đổi điện thoại nên không nhớ, do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được 02 điện thoại trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐ ngày 28.01.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 trị giá 2.417.000đồng, điện thoại nhãn hiệu Oppo F7 trị giá 5.138.000đồng.

Tổng số tiền A chiếm đoạt của anh V là 11.055.000đ.

Về dân sự: Anh V đã nhận lại ba lô, túi xách, anh không yêu cầu A phải bồi thường số tiền 3.500.000đ và 02 chiếc điện thoại di động.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ sáng ngày 20.10.2018, Nguyễn Bình A đi bộ từ nhà sang thôn Đ, xã T với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Đỗ Xuân Th thấy cổng khóa trong nhà đèn tắt, A trèo tường vào trong thấy cửa sau nhà không khóa, A mở cửa vào phòng khách rồi lên tầng hai, A vào phòng đầu tiên

bên phải lấy được một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng, A xuống tầng một lấy chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 43inch, sau đó A ra ngoài theo lối đã vào. Khi đi được khoảng 300 - 400m thì bị anh Lê Quang M cùng một số công an viên khác đi tuần phát hiện, hô hoán. A liền vứt chiếc tivi xuống đất rồi bỏ chạy về nhà.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc áo thu đông A mặc đi trộm cắp, 01 ốp điện thoại và 01 miếng dán cường lực điện thoại tại nhà A.

Đối với ốp điện thoại và miếng dán cường lực điện thoại anh Th xác định không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá tài sản.

Đối với chiếc tivi Công an xã T đã trả lại cho anh Th, anh Th xác định đã bị hỏng và bán phế liệu được 800.000đ.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 A khai bán cho cửa hàng điện thoại ở xã T, trên cơ sở cho bị cáo chỉ xác định hiện trường thì xác định được đó là cửa hàng điện thoại Huy Bình của anh B ở xã T, anh B xác định do thời gian đã lâu và thường xuyên trao đổi điện thoại nên không nhớ, do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được điện thoại trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐ ngày 21.3.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 trị giá 1.780.000đồng, tivi nhãn hiệu Samsung 43inch trị giá 6.580.000đồng.

Tổng số tiền A chiếm đoạt của anh Th là 8.360.000đ.

Về dân sự: Tại gia đoạn điều tra anh Th xác định giá trị tài sản không lớn nên anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa anh Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh trị giá chiếc điện thoại và tivi mà bị cáo chiếm đoạt theo giá trị định giá trừ đi 800.000đ là tiền anh bán tivi hỏng.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 03.6.2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Bình A (tức Nguyễn Văn A) phạm tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát huyện S sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g –h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Bình A từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam.

Về dân sự:

+ Do anh Gi, anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

+ Tại phiên tòa anh Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản theo trị giá mà cơ quan tiến hành tố tụng đã trưng cầu định giá trừ đi trị giá tivi hỏng anh đã bán là phù hợp, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Th 7.560.000đ.

Về vật chứng: Đối với chiếc áo thu đông và đèn pin của bị cáo là vật chứng vụ án, đối với miếng dán cường lực điện thoại và ốp lưng điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Truy thu của bị cáo số tiền 4.500.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên Công an huyện S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 2 giờ sáng ngày 17.10.2018, tại gia đình anh Nguyễn Đăng V tại thôn Đ, xã T, huyện S, Nguyễn Bình A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F7 và số tiền 3.500.000đ của anh Nguyễn Đăng V có tổng trị giá là 11.536.000đ.

Vụ án thứ hai: Khoảng 01 giờ sáng ngày 20.10.2018, tại gia đình anh Đỗ Xuân Th tại thôn Đ, xã T, huyện S, Nguyễn Bình A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, 01 tivi nhãn hiệu Samsung 43inch của anh Đỗ Xuân Th có tổng trị giá là 8.360.000đ.

Vụ án thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 22.3.2019, tại gia đình anh Nguyễn Văn Gi tại thôn X, xã P, huyện S, Nguyễn Bình A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus có ốp nhựa màu đen của anh Nguyễn Văn Gi có tổng trị giá là 11.536.000đ.

Như vậy tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 30.951.000đ, hành vi của bị cáo Nguyễn Bình A (Nguyễn Văn A) đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều khoản này quy định hình cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc tù từ 06 tháng đến 03 năm, ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ theo Khoản 5 Điều 173 - BLHS.

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Bình A là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân . Bản thân bị cáo là thanh niên còn trẻ nhưng lười lao động, đã từng hai lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không chịu lấy đó làm bài học mà càng ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo liên tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Trong thời gian từ ngày 17.10.2018 đến ngày 22.3.2019 bị cáo đã ba lần thực hiện trót lọt hành vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngày 29.10.2014 TAND huyện S xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, khi phạm tội bị cáo được 17 tuổi 5 tháng 14 ngày, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 16.9.2015, ngày 14.8.2015 bị cáo phạm tội mới, ngày 02.3.2017 TAND huyện S xử phạt 22 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, lần phạm tội này xác định cáo được xóa án theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo chấp hành xong bản án này ngày 28.8.2018, ngày 17.10.2018 bị cáo lại phạm tội mới, do vậy lần phạm tội này của cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo khai báo thành khẩn, một phần tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhất định đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập thấp và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự:

+ Anh Nguyễn Văn Gi đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, ốp nhựa điện thoại và đăng ký xe máy mang tên anh, anh không yêu cầu A phải bồi thường số tiền 1.000.000đ nên không phải giải quyết. Tuy nhiên số tiền 1.000.000đ là do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

+ Anh Nguyễn Đăng V không yêu cầu A phải bồi thường số tiền 3.500.000đ và 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 và nhãn hiệu Oppo F7, có tổng trị giá là 11.536.000đ. Toàn bộ tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên đều bị truy nộp vào công quỹ nhà nước. Đối với điện thoại nhãn hiệu Samsung

J7 bị cáo xác định bán được 2.000.000đ nên xác định bị cáo phải truy nộp 2.000.000đ. Đối với điện thoại nhãn hiệu Oppo F7 bị cáo không nhớ bán bao nhiêu tiền nên buộc bị cáo phải nộp số tiền theo trị giá tài sản đã được định giá là 5.138.000đồng. Do vậy buộc bị cáo phải truy nộp số tiền là 10.638.000đ.

+ Tại phiên tòa anh Th yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tivi và điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt của anh theo trị giá định giá trừ đi 800.000đ là phù hợp nên ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Th là 7.560.000đ.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc áo thu đông, đèn pin của bị cáo là vật chứng vụ án, đối với miếng dán cường lực điện thoại và ốp lưng điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g - h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: **Nguyễn Bình A** (tức Nguyễn Văn A) **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 24.3.2019.

2. Căn cứ Điều 584, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về dân sự:

+ Buộc Nguyễn Bình A phải bồi thường cho anh Đỗ Xuân Th số tiền là 7.560.000đ (Bảy triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

+ Buộc Nguyễn Bình A phải truy nộp số tiền 11.638.000đ (Mười một triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng).

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo thu đông, 01 đèn pin, 01 ốp lưng điện thoại, 01 mặt dán cường lực điện thoại.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện S.)

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 378.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không

thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 – BLDS tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V, anh Gi đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S(để thi hành);
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chữ Phương Ngọc

